

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-PT

Ngày: 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Thủy;
2. Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiên Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Thành Nhân do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Ngọc Q (Tên gọi khác: Tu N), sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1964; Vợ là Võ Thị Kim P, sinh năm 1992, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hón Q, tỉnh Bình Định xử phạt về 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 31/8/2013.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thành N, sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Q và Lê Thành N: Luật sư **Lê Thành Được**, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Chị **Võ Thị Kim P**, sinh 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/8/2020, trên đường đèo nông thôn Kênh Lạc thuộc ấp Mỹ Q, xã Mỹ D, huyện C , tỉnh Tiền Giang, lực lượng Công an xã Mỹ D, huyện C phát hiện bị cáo Lê Thành N điều khiển xe mô tô biển số 62H3- 3618 đang vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu nên tiến hành thu giữ các vật chứng gồm:

+ 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu: Trong đó có 600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và 600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

+ 01 xe mô tô biển số 62H3- 3618.

Qua quá trình xác minh bị cáo N khai 1.200 bao thuốc lá bị thu giữ là của bị cáo Lê Ngọc Q là anh ruột của bị cáo N, tại nhà bị cáo Q ở ấp M, xã Thiện Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang còn tàng trữ thuốc lá điều ngoại nhập lậu.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tiến hành khám xét nhà của bị cáo Lê Ngọc Q ở tổ 11, ấp M, xã Thiện Tr, huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện và thu giữ tổng cộng 5.350 bao thuốc lá gồm:

- Tại vị trí góc phòng ở trong buồng phát hiện 10 bao gân màu xanh, bên trong 10 bao gân màu xanh có 1.930 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; 2.270 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero; 1.110 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott.

- Tại tủ nhôm trong buồng phát hiện quyển tập; 10 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott; trên nền nhà bên phải tủ nhôm phát hiện 10 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott.

- Trên nền nhà trong phòng ngủ phát hiện 20 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

Kết quả thẩm định của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định 150 mẫu bao thuốc lá có nhãn hiệu : Jet (50 bao), Hero (50 bao) và Scott (50 bao) là thuốc lá điều nhập lậu.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc Q khai nhận: Vào khoảng tháng 8/2020 bị cáo có quen với một người tên B ở tỉnh Đồng Tháp (không rõ họ, tên, địa chỉ) gợi ý gợi thuốc lá điều nhập lậu ở nhà bị cáo, khi B bán bị cáo được hưởng 4.000 đồng trên 01 cây thuốc (10 bao), bị cáo đồng ý. Sau khi B đến xem xét nhà ở của bị cáo thì B thỏa thuận sẽ giao thuốc lá cho bị cáo tại chợ Cái S thuộc ấp M, xã Thiện Tr, huyện C để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 23 giờ ngày 10/8/2020, B điều khiển xe mô tô không rõ biển số có thùng kéo phía sau chở 11 bao, loại bao gân màu xanh bên trong có tổng cộng 6.600 bao thuốc lá điều nhập lậu đến chợ Cái S rồi điện cho bị cáo đến nhận thuốc lá. Sau khi nhận được 6.600 bao thuốc lá bị cáo gọi điện thoại cho bị cáo N là em ruột của bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62H3- 3618 của ông Lê Văn T là cha của bị cáo đến cùng bị cáo chở 11 bao gân màu xanh bên trong có chứa 6.600 bao thuốc lá điều nhập lậu về nhà bị cáo cất giữ. Ngoài ra vào ngày 11/8/2020 bị cáo có giao cho một người không rõ họ, tên, địa chỉ số thuốc lá hiệu Jet1 là 50 bao theo yêu cầu của anh B với số tiền là 850.000 đồng, hiện bị cáo còn cất giữ chưa giao cho anh B.

Bị cáo Lê Thành N mặc dù biết rõ 6.600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhưng sau khi bị cáo Q nhờ chở thì bị cáo đã giúp bị cáo Q vận chuyển toàn bộ số thuốc lá trên về nhà bị cáo Q cất giấu. Sau đó đến khoản 15 giờ 10 phút ngày 19/8/2020 bị cáo Q điện thoại kêu bị cáo N chở hai bao gân màu xanh bên trong có 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu tại nhà bị cáo Q đem đến khu vực chợ Hòa Khánh, huyện C để giao cho người khác theo yêu cầu của Bình thì bị cáo N vẫn tiếp tục giúp sức cho bị cáo Q đem thuốc đi giao nhưng đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã Mỹ D, huyện C bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người tên B do không rõ họ, địa chỉ cụ thể là người giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Q, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc Q và Lê Thành N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là 30/9/2020.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành bản án được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị cáo Lê Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm hình phạt.

* Ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị cáo Lê Thành N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q và N thay đổi toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Hai bị cáo cho rằng trong vụ án này còn có Võ Thị Kim P (là vợ bị cáo Q) cùng tham gia chở thuốc lá điều nhập lậu từ Châu D, tỉnh An Giang về nhà của vợ chồng bị cáo Q cất giữ nên hai bị cáo yêu cầu hội đồng xét xử xem xét lại bản án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo và thay đổi lời khai so với cấp sơ thẩm và cho rằng có Võ Thị Kim P cùng tham gia trong vụ án. Việc thay đổi lời khai này cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo qui định.

Luật sư bào chữa cho 02 bị cáo cũng thống nhất với lời đề nghị của Viện Kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Q khai rằng: Bị cáo cùng với vợ là Võ Thị Kim P có mua 01 chiếc xe tải biển số 63C-152.40, do vợ bị cáo đứng tên. Mục đích mua xe để vợ chồng mua trái cây tại quê chở đi đến Châu D, An Giang bán kiếm lời. Ngày 10/8/2020 vợ chồng bị cáo có chở 11 bao tải chứa 6.600 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại về chợ Cái S để bán kiếm lời. Khi xe tải về đến chợ Cái S thì vợ chồng bị cáo chở các bao tải này về nhà bằng xe máy để cất giữ và tìm người tiêu thụ. Do không tìm được người để bán lại nên ngày 19/8/2020 bị cáo có điện thoại nhờ em ruột của mình là bị cáo N đến nhà bị cáo chở 02 bao tải chứa bên trong là 1.200 bao thuốc lá các loại đến chợ H, huyện C để trả lại cho chủ, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Sau khi biết N bị Công an bắt giữ bị cáo cùng với vợ bỏ trốn và bán xe tải cho người khác.

Cũng tại tòa bị cáo N thừa nhận lời khai của bị cáo Q là đúng sự thật. Bị cáo không có chở 11 bao tải chứa thuốc lá điều nhập lậu từ chợ Cái Sơn về nhà bị cáo Q, mà do vợ chồng bị cáo Q chở về. Đến ngày 19/8/2020 bị cáo Q có điện

thoại kêu bị cáo chở 02 bao tải đi đến chợ H, trên đường đi thì bị công an bắt giữ.

Đối với Võ Thị Kim P thì thừa nhận vợ chồng có mua 01 chiếc xe tải biển số 63C- 152.40, do chị đứng tên để đi mua bán. Nhưng chị không thừa nhận cùng chồng chở thuốc lá điều nhập lậu về nhà. Bị cáo Q chở thuốc lá điều nhập lậu về nhà cất giữ chị không biết. Hiện nay chiếc xe tải chị đã bán cho người khác.

[2] Qua nghe lời khai của các bị cáo, lời khai của người có liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã thay đổi hoàn toàn so với lời khai tại cấp sơ thẩm. Các bị cáo cho rằng có chị Võ Thị Kim P (là vợ của bị cáo Q) cùng tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm. Chị P đã cùng với bị cáo Q dùng xe tải của mình chở thuốc lá điều nhập lậu về để bán kiếm lời. Đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, tình tiết này cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ, cũng như chưa tiến hành đối chất đối với các bị cáo và điều tra về chiếc xe tải mà chị P đứng tên... những tình tiết này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Để việc xét xử đảm bảo đúng pháp luật, đúng người đúng tội và không để bỏ lọt tội phạm nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo qui định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo Q và N, hủy bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của luật sư là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 355, điểm b khoản 1 điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Q và Lê Thành N.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành điều tra lại theo qui định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc Q đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thơ